

Bản án số: 108/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn X, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Mai Phước Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lâm Văn Ph; địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Lâm Mộng Ngh; địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn X trình bày: Chị với anh Mai Phước Đ đăng ký kết hôn ngày 14/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh

được cháu Mai Phúc Th, sinh ngày 12/11/2015. Tuy nhiên do anh Đ hay cờ bạc, chị không hài lòng, nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Đ không sửa đổi, vì vậy chị đã sống ly thân với anh Đ hơn một năm nay. Hiện tại chị không còn thương anh Đ nên xin được ly hôn, xin nuôi cháu Th, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Thời gian chung sống anh, chị không có tài sản chung.

Tuy nhiên vợ chồng có nợ tiền hụi của ông Lâm Văn Ph là 65.000.000 đồng, yêu cầu anh Đ cùng có nghĩa vụ trả; còn nợ tiền vay của chị Lâm Mộng Ngh 200.000.000 đồng là nợ riêng của anh Đ, nên anh tự có trách nhiệm trả.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Mai Phước Đ, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh Đ không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị X, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Mai Phước Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị X khai mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ hay cờ bạc, dẫn đến không thể phát triển kinh tế gia đình, đây là nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng ly thân, anh Đ không phản đối. Anh cũng không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ vợ chồng, thể hiện qua việc Tòa án nhiều lần thông báo hòa giải, triệu tập xét xử nhưng anh không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị X được ly hôn với anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị X yêu cầu được nuôi cháu Th, anh Đ không phản đối. Xét thấy cháu Th chưa đủ 36 tháng tuổi, cần phải có sự chăm sóc của mẹ, nên tiếp tục giao cháu Th cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị X khai chị và anh Đ không có tài sản chung, anh Đ không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị X khai vợ chồng có nợ hụi của ông Lâm Văn Ph là 65.000.000 đồng, nhưng ông Ph không khởi kiện. Chị còn khai anh Đ nợ của chị Lâm Mộng Ngh là 200.000.000 đồng, chị Ngh cũng không khởi kiện. Đây là quyền tự định đoạt của ông Ph, chị Ngh, trường hợp các bên có tranh chấp sẽ được khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[6] Án phí hôn nhân gia đình chị Nguyễn X phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn X. Cho chị Nguyễn Xuân X được ly hôn với anh Mai Phước Đ.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn X. Giao cháu Mai Phúc Th, sinh ngày 12/11/2015 cho chị Nguyễn X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc anh Mai Phước Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mai Phước Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn X phải chịu là 300.000 đồng. Chị X đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0009562 ngày 23/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị X đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

